

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: CT6

Tên học phần: **Tiếng Anh chuyên ngành (CNTT)**

Mã HP: CTCBNN7

Số TC: 4

Ngày thi: **23/11/2024**

Hình thức: T.Nghiệm + T.luận

Ca thi: 7h30

Thi tại: **203_TA1**

Tổng số sinh viên:

Số sinh viên dự thi:

Vắng:

Có lý do:

Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	CT050105	Võ Văn	Ba	CT5A				
2	101	CT060207	Bùi Văn	Đạt	CT6B				
3	102	CT060107	Vũ Thành	Đạt	CT6A				
4	103	CT040413	Vũ Trọng	Đạt	CT4DD				
5	104	CT060410	Nguyễn Việt	Duy	CT6D				
6	105	CT050214	Lê Thị Hà	Giang	CT5B				
7	106	CT030219	Cao Ngọc	Hiền	CT3BD				
8	107	CT050217	Trần Văn	Hiệp	CT5B				
9	108	CT050320	Nguyễn Sỹ	Hiếu	CT5C				
10	109	CT050224	Đào Việt	Hung	CT5B				
11	110	CT060414	Lệnh Quang	Hưng	CT6D				
12	111	CT040327	Nguyễn Thành	Hưng	CT4CD				
13	112	CT060116	Nguyễn Văn	Hưng	CT6A				
14	113	CT060318	Đặng Kim	Khánh	CT6C				
15	114	CT050128	Phan Trung	Kiên	CT5A				
16	115	CT060123	Hoàng Đức	Lương	CT6A				
17	116	CT060128	Đỗ Mạnh	Nghĩa	CT6A				
18	117	CT060234	Nguyễn Văn	Quang	CT6B				
19	118	CT060334	Nguyễn Duy	Quyết	CT6C				
20	119	CT060237	Lý Thị Diễm	Quỳnh	CT6B				
21	120	CT050142	Phạm Đức	Tài	CT5A				
22	121	CT050343	Lê Hữu	Tân	CT5C				
23	122	CT060435	Vũ Tiến	Thăng	CT6D				
24	123	CT060338	Vũ Quang	Thanh	CT6C				
25	124	CT050247	Nguyễn Đức	Thịnh	CT5B				
26	125	CT060439	Trần Văn	Thủy	CT6D				
27	126	CT050349	Vũ Duy	Toản	CT5C				
28	127	CT060141	Bùi Sơn	Trung	CT6A				
29	128	CT050253	Đào Anh	Tuấn	CT5B				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: AT18

Tên học phần: **Tiếng Anh chuyên ngành (ATTT)**

Mã HP: ATCBNN7

Số TC: 4

Ngày thi: **23/11/2024**

Hình thức: T.Nghiệm +T.Luận

Ca thi: **7h30**

Thi tại: **102_TA1**

Tổng số sinh viên:

Số sinh viên dự thi:

Vắng:

Có lý do:

Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	AT180101	Đỗ Năng	An	AT18AP				
2	101	AT180405	Bùi Xuân	Anh	AT18DP				
3	102	AT170704	Trần Công Vương	Anh	AT17HK				
4	103	AT180604	Nguyễn Khắc Hải	Bắc	AT18GK				
5	104	AT180206	Nguyễn Văn	Bình	AT18BK				
6	105	AT160207	Phương Văn	Chiến	AT16BP				
7	106	AT180108	Nguyễn Đức	Chiều	AT18AK				
8	107	AT180208	Trần Đức	Chính	AT18BK				
9	108	AT160110	Nguyễn Văn	Cương	AT16AK				
10	109	AT180607	Phạm Bá	Cường	AT18GK				
11	110	AT170707	Phạm Phú	Cường	AT17HK				
12	111	AT170109	Nguyễn Thế	Đạt	AT17AP				
13	112	AT180509	Trần Tiến	Đạt	AT18ET				
14	113	AT180411	Phạm Minh	Đức	AT18DK				
15	114	AT180610	Tào Minh	Đức	AT18GP				
16	115	AT180512	Trần Đăng Tuấn	Dũng	AT18EK				
17	116	AT170713	Đỗ Song	Dương	AT17HK				
18	117	AT180117	Phan Thị	Hà	AT18AK				
19	118	AT180216	Nguyễn Văn	Hào	AT18BP				
20	119	AT160224	Ngô Đình	Hiếu	AT16BP				
21	120	AT180516	Nguyễn Chung	Hiếu	AT18EK				
22	121	AT180218	Nguyễn Văn	Hiếu	AT18BT				
23	122	AT170718	Trần Anh	Hoà	AT17HK				
24	123	AT170623	Dương Việt	Hùng	AT17GK				
25	124	AT180320	Hoàng Trọng	Hùng	AT18CT				
26	125	AT170624	Lê Minh	Hưng	AT17GK				
27	126	AT170721	Nguyễn Văn	Hưng	AT17HK				
28	127	AT180323	Đình Quang	Huy	AT18CT				
29	128	AT180624	Lê Công	Huỳnh	AT18GP				
30	129	AT180124	Phạm Văn	Khanh	AT18AK				
31	130	AT180226	Hồ Việt	Khánh	AT18BK				
32	131	AT180225	Phan Nam	Khánh	AT18BK				
33	132	AT180625	Trần Minh	Khánh	AT18GK				
34	133	AT170630	Bùi Hữu	Linh	AT17GK				
35	134	AT180130	Nguyễn Thùy	Linh	AT18AK				
36	135	AT180430	Hoàng Đức	Long	AT18DK				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
37	136	AT180131	Trần Văn	Long	AT18AK				
38	137	AT160237	Đào Nguyễn Nhật	Minh	AT16BT				
39	138	AT180235	Lưu Thành	Minh	AT18BK				
40	139	AT170133	Nguyễn Tuấn	Minh	AT17AK				
41	140	AT160240	Nguyễn Hải	Nam	AT16BK				
42	141	AT180334	Trần Quốc	Nghĩa	AT18CK				
43	142	AT170436	Lê Duy	Ngọc	AT17DK				
44	143	AT180337	Nguyễn Ngọc Vũ	Nguyên	AT18CP				
45	144	AT180138	Nguyễn Đức	Phong	AT18AK				
46	145	AT180438	Ngô Kim Hoàng	Phúc	AT18DK				
47	146	AT180439	Hoàng Hà	Phương	AT18DK				
48	147	AT180638	Lê Đăng	Phương	AT18GP				
49	148	AT170540	Lê Trọng	Quân	AT17EK				
50	149	AT130245	Nguyễn Đình	Quang	AT13BT				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: AT18

Tên học phần: **Tiếng Anh chuyên ngành (ATTT)** Mã HP: ATCBNN7 Số TC: 4
Ngày thi: **23/11/2024** Hình thức: T.Nghiệm +T.Luận Ca thi: **7h30** Thi tại: **202_TA1**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	150	AT150344	Vũ Như	Quang	AT15CT				
2	151	AT180540	Đình Thanh	Quý	AT18EK				
3	152	AT150246	Trần Hồng	Sơn	AT15BT				
4	153	AT170644	Đông Minh	Tấn	AT17GK				
5	154	AT180343	Phạm Vũ	Thái	AT18CK				
6	155	AT180245	Lê Khánh	Thiện	AT18BT				
7	156	AT180545	Nguyễn Văn	Tiện	AT18EK				
8	157	AT160750	Nguyễn Xuân	Tiếp	AT16HP				
9	158	AT140148	Sỹ Văn	Toàn	AT14AT				
10	159	AT140149	Vũ Đức	Toàn	AT14AT				
11	160	AT180246	Lê Thị Quỳnh	Trang	AT18BK				
12	161	AT180447	Bùi Đức	Trung	AT18DK				
13	162	AT180546	Lê Bá	Trường	AT18EK				
14	163	AT160159	Nguyễn Hoàng	Việt	AT16AK				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A20C8D7

Tên học phần: **Kinh tế chính trị Mác - Lênin**

Mã HP: AT1LLLM2

Số TC: 2

Ngày thi: **23/11/2024**

Hình thức: T.Nghiệm + T.luận

Ca thi: **7h30**

Thi tại: **201_TA1**

Tổng số sinh viên:

Số sinh viên dự thi:

Vắng:

Có lý do:

Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	CT080203	Nguyễn Đức	Anh	CT8B				
2	101	AT200310	Nguyễn Tuấn	Đạt	AT20C				
3	102	CT060209	Nguyễn Đình Quang	Dũng	CT6B				
4	103	AT200316	Bùi Hoàng	Dương	AT20C				
5	104	DT070213	Nguyễn Sơn	Hải	DT7B				
6	105	AT200318	Nguyễn Tiến	Hải	AT20C				
7	106	AT180219	Nguyễn Minh	Hiếu	AT18BK				
8	107	CT080224	Lã Nguyễn Huy	Hoàng	CT8B				
9	108	DT070119	Ngô Trường	Hoàng	DT7A				
10	109	AT200321	Trần Việt	Hoàng	AT20C				
11	110	DT070221	Nguyễn Mạnh	Hùng	DT7B				
12	111	DT070123	Bùi Quốc	Huy	DT7A				
13	112	DT070124	Đặng Văn	Huy	DT7A				
14	113	DT070228	Bùi Trung	Kiên	DT7B				
15	114	CT080236	Xa Bảo	Minh	CT8B				
16	115	AT200441	Hà Thế	Nam	AT20D				
17	116	AT190135	Vi Phương	Nam	AT19A				
18	117	AT200343	Nguyễn Duy	Nghĩa	AT20C				
19	118	CT070341	Mai Hà	Quân	CT7C				
20	119	CT080245	Trần Hồng	Quang	CT8B				
21	120	CT060133	Nguyễn Xuân	Quý	CT6A				
22	121	DT070136	Đông Minh	Quyền	DT7A				
23	122	AT200153	Trần Trường	Sơn	AT20A				
24	123	AT200453	Vũ Nhật	Tân	AT20D				
25	124	CT080251	Đỗ Văn	Thành	CT8B				
26	125	CT050449	Phạm Song	Toàn	CT5D				
27	126	AT200264	Ngân Bá Hoàng	Tùng	AT20B				
28	127	AT200166	Trương Quang	Văn	AT20A				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: DT5

Tên học phần: **Kỹ thuật vi xử lý**

Mã HP: DT1DVDM2

Số TC: 3

Ngày thi: **23/11/2024**

Hình thức: Trắc nghiệm

Ca thi: **7h30**

Thi tại: **202_TA1**

Tổng số sinh viên:

Số sinh viên dự thi:

Vắng:

Có lý do:

Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	DT050202	Hoàng Văn	Anh	DT5B				
2	101	DT040105	Hoàng Văn	Bảo	DT4A-PLC				
3	102	DT050105	Vũ Quốc	Đạt	DT5A				
4	103	DT050207	Đặng Ngọc	Dũng	DT5B				
5	104	DT050208	Tổng Nguyên Thái	Dương	DT5B				
6	105	DT030209	Vũ Duy	Duy	DT3BPc				
7	106	DT050211	Lương Minh	Hiếu	DT5B				
8	107	DT050113	Nguyễn Việt	Hoàng	DT5A				
9	108	DT040124	Vũ Như	Huân	DT4A-HTN				
10	109	DT050114	Phạm Thế	Hùng	DT5A				
11	110	DT050212	Phạm Văn	Hưng	DT5B				
12	111	DT050214	Trịnh Thị Thu	Huyền	DT5B				
13	112	DT050215	Nguyễn Hữu	Khánh	DT5B				
14	113	DT040229	Nguyễn Cao	Kỳ	DT4B-PLC				
15	114	AT150629	Lê Kim Bá	Lâm	AT15GT				
16	115	DT050218	Ngô Thị Thùy	Linh	DT5B				
17	116	DT040137	Lê Đăng	Minh	DT4A-HTN				
18	117	DT050122	Lê Trọng	Minh	DT5A				
19	118	DT050124	Thân Quang	Phong	DT5A				
20	119	DT050225	Đặng Văn	Phúc	DT5B				
21	120	DT050126	Phạm Thị	Phượng	DT5A				
22	121	DT030235	Lương Hồng	Quân	DT3BPc				
23	122	DT050229	Kiều Văn	Quý	DT5B				
24	123	DT040245	Trần Bá	Sơn	DT4B-PLC				
25	124	DT050131	Phạm Duy	Tiên	DT5A				
26	125	DT040152	Nguyễn Hữu	Toàn	DT4A-HTN				
27	126	DT050231	Nguyễn Thu	Trang	DT5B				
28	127	DT050132	Lê Hoài Khánh	Trình	DT5A				
29	128	DT050233	Nguyễn Hải	Tú	DT5B				
30	129	DT050236	Phạm Ngọc	Tuyên	DT5B				
31	130	DT050238	Phạm Thế Trường	Vũ	DT5B				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A19C7D6

Tên học phần: **Toán rời rạc**

Mã HP: ATCBTT6

Số TC: 2

Ngày thi: **23/11/2024**

Hình thức: Trắc nghiệm

Ca thi: **9h**

Thi tại: **102_TA1**

Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	AT190102	Lê Kim Hoàng	Anh	AT19A				
2	101	AT190402	Nguyễn Đức	Anh	AT19D				
3	102	AT190302	Nguyễn Trọng	Anh	AT19C				
4	103	AT160205	Đoàn Xuân	Bách	AT16BT				
5	104	AT190307	Hoàng Quốc	Bảo	AT19C				
6	105	AT190105	Ngô Gia	Bảo	AT19A				
7	106	CT070107	Lương Sỹ	Bình	CT7A				
8	107	CT050205	Lê Duy	Chinh	CT5B				
9	108	AT190408	Hoàng Bá	Công	AT19D				
10	109	AT190409	Nguyễn Văn	Công	AT19D				
11	110	DT060206	Dương Hải	Đặng	DT6B				
12	111	CT070209	Hoàng Quốc	Đạt	CT7B				
13	112	DT060208	Lê Văn	Đạt	DT6B				
14	113	CT050207	Nguyễn Trung	Đạt	CT5B				
15	114	AT190310	Trần Quốc	Đạt	AT19C				
16	115	AT190113	Nguyễn Gian Anh	Đức	AT19A				
17	116	AT190413	Nguyễn Thế Minh	Đức	AT19D				
18	117	CT070311	Phạm Tiến	Dũng	CT7C				
19	118	DT060212	Phan Thùy	Dương	DT6B				
20	119	DT060112	Nguyễn Anh	Duy	DT6A				
21	120	AT190116	Nguyễn Đức	Duy	AT19A				
22	121	AT190416	Phạm Đức	Duy	AT19D				
23	122	AT190417	Đỗ Hoàng	Giáp	AT19D				
24	123	AT190117	Lê Đức	Hà	AT19A				
25	124	AT190520	Nguyễn Minh	Hải	AT19E				
26	125	DT010215	Trần Minh	Hiếu	DT1B				
27	126	CT070219	Lò Thị Xuân	Hoa	CT7B				
28	127	AT150125	Lê Việt	Hưng	AT15AT				
29	128	DT060126	Tào Quang	Hưng	DT6A				
30	129	AT190426	Võ Đức	Huy	AT19D				
31	130	CT070134	Lê Đồng Ngọc	Khánh	CT7A				
32	131	DT040229	Nguyễn Cao	Kỳ	DT4B-PLC				
33	132	AT190129	Cà Thị Ái	Linh	AT19A				
34	133	CT070135	Nguyễn Hữu	Lộc	CT7A				
35	134	DT060134	Lê Xuân	Long	DT6A				
36	135	AT190131	Phan Đình	Lục	AT19A				
37	136	AT190432	Hoàng Đức	Mạnh	AT19D				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
38	137	AT190533	Lê Đức	Mạnh	AT19E				
39	138	AT190332	Nguyễn Quý	Mạnh	AT19C				
40	139	AT190534	Nguyễn Huy Hải	Minh	AT19E				
41	140	CT070232	Trần Hoàng	Minh	CT7B				
42	141	AT190337	Nguyễn Thành	Ngọc	AT19C				
43	142	AT190537	Bùi Trung	Nguyên	AT19E				
44	143	CT070341	Mai Hà	Quân	CT7C				
45	144	AT170242	Đỗ Danh	Quyền	AT17BK				
46	145	CT070150	Hoàng Văn	Sang	CT7A				
47	146	AT160545	Trần Văn	Sáng	AT16ET				
48	147	AT190148	Lù Văn	Thái	AT19A				
49	148	AT170547	Lê Sỹ	Thành	AT17EK				
50	149	DT060243	Nguyễn Tiến	Thành	DT6B				
51	150	CT070351	Nguyễn Thị Phương	Thảo	CT7C				
52	151	DT040249	Nguyễn Quang	Thịnh	DT4B-PLC				
53	152	DT040152	Nguyễn Hữu	Toàn	DT4A-HTN				
54	153	CT070258	Phạm Bá	Tú	CT7B				
55	154	DT060148	Nguyễn Anh	Tuấn	DT6A				
56	155	CT070259	Nguyễn Trọng	Tuấn	CT7B				
57	156	AT190357	Phan Văn	Tùng	AT19C				
58	157	AT190156	Đỗ Hữu	Tuyến	AT19A				
59	158	AT190159	Bùi Quang	Vinh	AT19A				
60	159	AT190359	Nguyễn Văn	Vinh	AT19C				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A19C7D6

Tên học phần: **Toán rời rạc**

Mã HP: ATCBTT6

Số TC: 2

Ngày thi: **23/11/2024**

Hình thức: Trắc nghiệm

Ca thi: **9h**

Thi tại: **202_TA1**

Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	160	CT070204	Nguyễn Hoàng	Anh	CT7B				
2	161	CT070105	Trần Thế	Anh	CT7A				
3	162	AT190502	Trương Kỳ	Anh	AT19E				
4	163	AT190401	Vũ Tuấn	Anh	AT19D				
5	164	DT060103	Trần Gia	Bảo	DT6A				
6	165	AT190507	Dương Thanh	Bình	AT19E				
7	166	AT190506	Nông Thái	Bình	AT19E				
8	167	CT070109	Trần Mạnh	Cường	CT7A				
9	168	CT070208	Đỗ Minh	Đăng	CT7B				
10	169	CT040312	Đieu Chính	Đạt	CT4CD				
11	170	AT190110	Nguyễn Việt	Dầu	AT19A				
12	171	AT160217	Lại Quang	Đức	AT16BT				
13	172	AT190412	Lê Văn	Đức	AT19D				
14	173	AT140609	Phạm Minh	Đức	AT14GT				
15	174	AT190213	Trần Quang	Dũng	AT19B				
16	175	AT190515	Bùi Đại	Dương	AT19E				
17	176	CT070116	Bùi Quang	Dương	CT7A				
18	177	AT190516	Hoàng Minh	Dương	AT19E				
19	178	AT190519	Nguyễn Công Vũ	Hà	AT19E				
20	179	CT070216	Nguyễn Ngọc	Hà	CT7B				
21	180	AT170517	Đoàn Ngọc	Hiệp	AT17EK				
22	181	AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	AT19C				
23	182	AT190420	Bùi Minh	Hiếu	AT19D				
24	183	DT060120	Chu Đức	Hiếu	DT6A				
25	184	AT160321	Nguyễn Trung	Hiếu	AT16CP				
26	185	AT141022	Đình Văn	Hoan	AT14DT				
27	186	DT060121	Tạ Văn	Hoan	DT6A				
28	187	DT060122	Nguyễn Công	Hoàng	DT6A				
29	188	CT070221	Nguyễn Huy	Hoàng	CT7B				
30	189	DT060225	Nguyễn Quang	Huy	DT6B				
31	190	AT190126	Nguyễn Quang	Huy	AT19A				
32	191	DT060129	Nguyễn Thảo	Huyền	DT6A				
33	192	DT060226	Ngô Văn	Khải	DT6B				
34	193	CT070133	Quách Văn	Khải	CT7A				
35	194	DT060231	Nguyễn Mạnh	Lân	DT6B				
36	195	AT190130	Phan Hải	Long	AT19A				
37	196	AT180632	Đoàn Ngọc Hoàng	Minh	AT18GP				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
38	197	DT040137	Lê Đăng	Minh	DT4A-HTN				
39	198	CT070241	Vũ Thị Minh	Phượng	CT7B				
40	199	AT190441	Lê Bảo	Quân	AT19D				
41	200	DT060238	Vương Anh	Quân	DT6B				
42	201	AT180240	Nguyễn Minh	Quang	AT18BK				
43	202	AT190142	Nguyễn Văn	Quang	AT19A				
44	203	DT060239	Vũ Minh	Quang	DT6B				
45	204	AT190443	Lê Trọng	Quý	AT19D				
46	205	AT190548	Nguyễn Văn	Sự	AT19E				
47	206	AT160643	Tạ Thành	Thái	AT16GT				
48	207	AT190353	Cao Thị Thuỳ	Trang	AT19C				
49	208	DT030143	Nguyễn Đình	Trọng	DT3APc				
50	209	CT070257	Nguyễn Duy	Trường	CT7B				
51	210	AT190152	Vũ Đăng	Trường	AT19A				
52	211	DT040155	Bùi Duy	Tú	DT4A-HTN				
53	212	CT040252	Nguyễn Minh	Tuấn	CT4BD				
54	213	AT190254	Vũ Anh	Tuấn	AT19B				
55	214	AT160656	Phạm Thanh	Tùng	AT16GP				
56	215	AT190559	Nguyễn Văn	Vinh	AT19E				
57	216	CT040355	Nguyễn Văn	Xuân	CT4CD				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: DT5

Tên học phần : **Xử lý tín hiệu số** Mã học phần : **DT1DVDM5** Số TC : **3**

Ngày thi : **23/11/2024** Hình thức thi : **Trắc nghiệm** Ca thi : **9h** Thi tại : **202_TA1**

Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi:..... Vắng:..... Có lý do:..... Không lý do:.....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	DT050112	Phạm Thị	Hòa	DT5A				
2	2	DT030125	Phạm Văn	Lăng	DT3ANu				

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất

Cán bộ coi thi thứ hai

Người nhận

DANH SÁCH THI LẠI

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A20C8D7

Tên học phần: **Kỹ năng mềm**

Mã HP: ATLLDL2

Số TC: 2

Ngày thi: **23/11/2024**

Hình thức: T.Nghiệm + T.luận

Ca thi: **9h**

Thi tại: **203 - TA1**

Tổng số sinh viên:

Số sinh viên dự thi:

Vắng:

Có lý do:

Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	AT200302	Lê Việt	Anh	AT20C				
2	101	AT200202	Tăng Thế	Anh	AT20B				
3	102	AT200407	Nguyễn Văn	Cao	AT20D				
4	103	CT080108	Nguyễn Đình	Chiến	CT8A				
5	104	DT070207	Phan Tiến	Đạt	DT7B				
6	105	AT200213	Nguyễn Hùng	Đông	AT20B				
7	106	CT080126	Trương Công	Huy	CT8A				
8	107	DT070125	Nguyễn Duy	Khánh	DT7A				
9	108	AT200430	Nguyễn Văn	Khánh	AT20D				
10	109	DT070227	Nguyễn Trung	Kiên	DT7B				
11	110	AT200337	Hoàng Thế	Mạnh	AT20C				
12	111	AT160334	Nguyễn Văn	Mạnh	AT16CK				
13	112	AT200437	Phạm Quang	Mạnh	AT20D				
14	113	CT080236	Xa Bảo	Minh	CT8B				
15	114	AT200141	Nguyễn Đức	Nguyên	AT20A				
16	115	CT080146	Nguyễn Tuấn	Phi	CT8A				
17	116	CT080149	Nguyễn Trọng Minh	Phúc	CT8A				
18	117	DT070136	Đồng Minh	Quyền	DT7A				
19	118	CT080247	Nguyễn Đình	Tài	CT8B				
20	119	DT070240	Vũ Anh	Tài	DT7B				
21	120	AT200156	Lê Bá	Thanh	AT20A				
22	121	CT080249	Mai Hà	Thanh	CT8B				
23	122	CT080251	Đỗ Văn	Thành	CT8B				
24	123	DT070245	Phạm Ngọc	Thiện	DT7B				
25	124	AT200159	Lương Ngọc	Toản	AT20A				
26	125	DT070148	Trần Huy	Trà	DT7A				
27	126	AT200258	Nguyễn Đức	Trọng	AT20B				
28	127	AT200361	Đỗ Huy	Trung	AT20C				
29	128	AT160354	Lê Ngọc	Trường	AT16CK				
30	129	AT200260	Nguyễn Hoàng	Trường	AT20B				
31	130	AT200165	Đỗ Đình	Tùng	AT20A				
32	131	DT050235	Trần Đức	Tùng	DT5B				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: AT17

Tên học phần: **Kiểm thử và đánh giá an toàn hệ thống thông tin** Mã HP: ATATAM7 Số TC: 3

Ngày thi: **23/11/2024** Hình thức: Trắc nghiệm Ca thi: **9h** Thi tại: **201_TA1**

Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	AT170603	Mai Vũ Quốc	Anh	AT17GK				
2	101	AT170705	Ngô Trí	Ban	AT17HK				
3	102	AT160407	Trần Ngọc	Chiến	AT16DK				
4	103	AT170707	Phạm Phú	Cường	AT17HK				
5	104	AT170407	Trần Quốc	Đám	AT17DK				
6	105	AT160707	Nguyễn Thị	Đạo	AT16HT				
7	106	AT170709	Nguyễn Tiến	Đạt	AT17HK				
8	107	AT160218	Nguyễn Minh	Đức	AT16BK				
9	108	AT170311	Nguyễn Thành	Đức	AT17CK				
10	109	AT170713	Đỗ Song	Dương	AT17HK				
11	110	AT170112	Khuong Văn	Dương	AT17AK				
12	111	AT160123	Kim Tuấn	Hải	AT16AK				
13	112	AT160809	Hoàng Thị Thu	Hiền	AT16I				
14	113	AT170618	Lê Minh	Hiếu	AT17GK				
15	114	AT170617	Trần Trung	Hiếu	AT17GT				
16	115	AT170421	Lê Việt	Hoàng	AT17DK				
17	116	AT160422	Nguyễn Bắc	Hoàng	AT16DK				
18	117	AT170624	Lê Minh	Hưng	AT17GK				
19	118	AT170725	Mạc Đình	Khang	AT17HT				
20	119	AT170636	Đỗ Hoài	Nam	AT17GK				
21	120	AT170335	Tô Thành	Nam	AT17CK				
22	121	AT170134	Trịnh Minh	Nghĩa	AT17AK				
23	122	AT170540	Lê Trọng	Quân	AT17EK				
24	123	AT170240	Vũ Duy	Quân	AT17BK				
25	124	AT170243	Lê Ngọc	Quỳnh	AT17BK				
26	125	AT160154	Đỗ Trung	Sơn	AT16AT				
27	126	AT170743	Trần Đức	Thắng	AT17HK				
28	127	AT170250	Đỗ Văn	Tiến	AT17BK				
29	128	AT170253	Khuong Trọng	Trinh	AT17BK				
30	129	AT150262	Hoàng Minh	Tuấn	AT15BT				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: CT6

Tên học phần: **Xử lý tín hiệu số** Mã HP: ATDVKV3 Số TC: 2
Ngày thi: **23/11/2024** Hình thức: Trắc nghiệm Ca thi: **13h30** Thi tại: **201_TA1**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	AT150411	Nguyễn Thành	Đạt	AT15DT				
2	101	CT050207	Nguyễn Trung	Đạt	CT5B				
3	102	CT040408	Bùi Lê	Dũng	CT4DD				
4	103	CT060209	Nguyễn Đình Quang	Dũng	CT6B				
5	104	CT060334	Nguyễn Duy	Quyết	CT6C				
6	105	CT050247	Nguyễn Đức	Thịnh	CT5B				
7	106	CT060440	Nguyễn Văn	Tinh	CT6D				
8	107	CT030158	Đỗ Bá	Tư	CT3AD				

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: CT6

Tên học phần: **Phát triển ứng dụng web** Mã HP: ATCTKM7 Số TC: 2
Ngày thi: **23/11/2024** Hình thức: Trắc nghiệm Ca thi: **13h30** Thi tại: **201_TA1**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	120	CT060406	Nguyễn Minh	Đức	CT6D				
2	121	CT060108	Nguyễn Quang	Đức	CT6A				
3	122	CT060432	Lê Viết	Quý	CT6D				
4	123	CT060442	Thái Anh	Tú	CT6D				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: AT18

Tên học phần: **Giao thức an toàn mạng** Mã HP: ATATAM2 Số TC: 2
Ngày thi: **23/11/2024** Hình thức: Trắc nghiệm Ca thi: **13h30** Thi tại: **202_TA1**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	AT140401	Dương Trung	Anh	AT14DT				
2	101	AT180108	Nguyễn Đức	Chiều	AT18AK				
3	102	AT180509	Trần Tiến	Đạt	AT18ET				
4	103	AT140508	Tổng Văn	Đông	AT14ET				
5	104	AT170618	Lê Minh	Hiếu	AT17GK				
6	105	AT170122	Lê Thanh	Hoàng	AT17AP				
7	106	AT180320	Hoàng Trọng	Hùng	AT18CT				
8	107	AT180323	Đình Quang	Huy	AT18CT				
9	108	AT180625	Trần Minh	Khánh	AT18GK				
10	109	AT130245	Nguyễn Đình	Quang	AT13BT				
11	110	AT180244	Nguyễn Xuân	Thành	AT18BK				
12	111	AT180545	Nguyễn Văn	Tiện	AT18EK				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: DT6

Tên học phần: **Linh kiện điện tử** Mã HP: DT1DVKD1 Số TC: 3
Ngày thi: **23/11/2024** Hình thức: Trắc nghiệm Ca thi: **13h30** Thi tại: **202_TA1**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	150	DT060102	Lê Hải	Anh	DT6A				
2	151	DT060210	Trần Hồng	Đức	DT6B				
3	152	DT060216	Phan Xuân	Giáp	DT6B				
4	153	DT060120	Chu Đức	Hiếu	DT6A				
5	154	DT060121	Tạ Văn	Hoan	DT6A				
6	155	DT060223	Đoàn Phạm Vĩnh	Hưng	DT6B				
7	156	DT060222	Phạm Đức	Hưng	DT6B				
8	157	DT060224	Đình Quang	Huy	DT6B				
9	158	DT060226	Ngô Văn	Khải	DT6B				
10	159	DT060227	Vũ Duy	Khang	DT6B				
11	160	DT060233	Đoàn Hùng	Mạnh	DT6B				
12	161	DT060236	Bùi Quý	Nam	DT6B				
13	162	DT060239	Vũ Minh	Quang	DT6B				
14	163	DT060241	Nguyễn Thế	Tài	DT6B				
15	164	DT060145	Bùi Trịnh Tất	Thành	DT6A				
16	165	DT060149	Trương Anh	Tuấn	DT6A				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A19C7

Tên học phần: **Lý thuyết cơ sở dữ liệu**

Mã HP: ATCTKM2

Số TC: 2

Ngày thi: **23/11/2024**

Hình thức: Trắc nghiệm

Ca thi: **13h30**

Thi tại: **102_TA1**

Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	AT190102	Lê Kim Hoàng	Anh	AT19A				
2	101	AT190307	Hoàng Quốc	Bảo	AT19C				
3	102	AT190414	Trần Văn	Dũng	AT19D				
4	103	AT190217	Lê Văn	Hà	AT19B				
5	104	AT190319	Nguyễn Đức	Hải	AT19C				
6	105	AT190420	Bùi Minh	Hiếu	AT19D				
7	106	AT180219	Nguyễn Minh	Hiếu	AT18BK				
8	107	AT170121	Vũ Phú	Hòa	AT17AT				
9	108	CT070320	Mai Việt	Hoàng	CT7C				
10	109	AT120912	Nguyễn Trần Anh	Hoàng	AT12KU				
11	110	AT190426	Võ Đức	Huy	AT19D				
12	111	CT070133	Quách Văn	Khải	CT7A				
13	112	AT190427	Nguyễn Hữu	Khang	AT19D				
14	113	AT190331	Nguyễn Văn Hào	Linh	AT19C				
15	114	AT190130	Phan Hải	Long	AT19A				
16	115	AT190131	Phan Đình	Lực	AT19A				
17	116	CT070241	Vũ Thị Minh	Phượng	CT7B				
18	117	CT070341	Mai Hà	Quân	CT7C				
19	118	AT190442	Nguyễn Hồng	Quân	AT19D				
20	119	AT180640	Nguyễn Công	Quý	AT18GT				
21	120	AT190345	Đỗ Quang	Sang	AT19C				
22	121	AT190148	Lù Văn	Thái	AT19A				
23	122	AT190149	Thái Hữu	Thân	AT19A				
24	123	CT060437	Nguyễn Hồng	Thành	CT6D				
25	124	CT070154	Vũ Hạm	Thiều	CT7A				
26	125	AT170251	Đoàn Đình	Toàn	AT17BK				
27	126	AT190353	Cao Thị Thuý	Trang	AT19C				
28	127	AT190451	Cao Mỹ	Trâm	AT19D				
29	128	AT190152	Vũ Đăng	Trưởng	AT19A				
30	129	CT040252	Nguyễn Minh	Tuấn	CT4BD				
31	130	AT190558	Nguyễn Vũ Thành	Việt	AT19E				
32	131	AT190360	Phạm Trần Khánh	Vũ	AT19C				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A19C7

Tên học phần: **Lý thuyết cơ sở dữ liệu**

Mã HP: ATCTKM2

Số TC: 2

Ngày thi: **23/11/2024**

Hình thức: Trắc nghiệm

Ca thi: **13h30**

Thi tại: **203_TA1**

Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	132	AT190401	Vũ Tuấn	Anh	AT19D				
2	133	AT160407	Trần Ngọc	Chiến	AT16DK				
3	134	AT190409	Nguyễn Văn	Công	AT19D				
4	135	AT190410	Phan Tiến	Đạt	AT19D				
5	136	AT190413	Nguyễn Thế Minh	Đức	AT19D				
6	137	AT190315	Bùi Văn	Dương	AT19C				
7	138	AT190416	Phạm Đức	Duy	AT19D				
8	139	AT190117	Lê Đức	Hà	AT19A				
9	140	AT190125	Nguyễn Quang	Hùng	AT19A				
10	141	AT170424	Nguyễn Đình	Huy	AT17DP				
11	142	CT070229	Đỗ Đại	Lộc	CT7B				
12	143	CT070136	Nguyễn Minh	Long	CT7A				
13	144	AT190538	Đào Quang	Nhật	AT19E				
14	145	AT190542	Nguyễn Anh	Phương	AT19E				
15	146	CT070146	Lê Anh	Quân	CT7A				
16	147	AT190441	Lê Bảo	Quân	AT19D				
17	148	AT160543	Lưu Mạnh	Quân	AT16EP				
18	149	CT070343	Lê Châu	Quyền	CT7C				
19	150	CT070246	Hứa Đức	Sáng	CT7B				
20	151	CT070151	Ngô Tuấn	Tài	CT7A				
21	152	AT190153	Hoàng Anh	Tú	AT19A				
22	153	CT070160	Đỗ Văn	Tuấn	CT7A				
23	154	AT190253	Nguyễn Đăng	Tuấn	AT19B				
24	155	AT190156	Đỗ Hữu	Tuyến	AT19A				
25	156	AT190358	Phạm Phan Bá	Việt	AT19C				

Hà Nội, ngày tháng năm

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ giấy thi:

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A20C8D7

Tên học phần: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Mã HP: AT1LLLM3

Số TC: 2

Ngày thi: **23/11/2024**

Hình thức: T.Nghiệm + T.luận

Ca thi: **14h30**

Thi tại: **102_TA1**

Tổng số sinh viên:

Số sinh viên dự thi:

Vắng:

Có lý do:

Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	CT080102	Phạm Tuấn	Anh	CT8A				
2	101	AT200306	Đặng Quốc	Bảo	AT20C				
3	102	AT200406	Hoàng Hiếu	Biết	AT20D				
4	103	AT200310	Nguyễn Tuấn	Đạt	AT20C				
5	104	AT200410	Vũ Hữu	Đạt	AT20D				
6	105	AT200313	Đình Trung	Đông	AT20C				
7	106	AT200213	Nguyễn Hùng	Đông	AT20B				
8	107	AT200412	Bùi Minh	Đức	AT20D				
9	108	AT200315	Phạm Lâm	Dương	AT20C				
10	109	AT200218	Dương Khánh	Duy	AT20B				
11	110	CT080214	Nguyễn Ngọc	Hà	CT8B				
12	111	DT070213	Nguyễn Sơn	Hải	DT7B				
13	112	AT200419	Nguyễn Minh	Hiếu	AT20D				
14	113	AT200422	Phạm Xuân	Hồng	AT20D				
15	114	AT200225	Lê Mạnh	Hùng	AT20B				
16	115	CT080228	Nguyễn Quốc	Hương	CT8B				
17	116	AT200326	Bùi Quang	Huy	AT20C				
18	117	DT030218	Lưu Tiến	Huy	DT3BPc				
19	118	AT200229	Lê Tuấn	Khải	AT20B				
20	119	DT070225	Nghiêm Quang	Khánh	DT7B				
21	120	AT200434	Lã Duy	Lân	AT20D				
22	121	DT070230	Nguyễn Văn	Linh	DT7B				
23	122	DT030227	Đào Xuân	Mạnh	DT3BNu				
24	123	CT080136	Nguyễn Hoàng	Mạnh	CT8A				
25	124	AT200437	Phạm Quang	Mạnh	AT20D				
26	125	AT200139	Nguyễn Phan Thế	Mỹ	AT20A				
27	126	AT190135	Vi Phương	Nam	AT19A				
28	127	AT200343	Nguyễn Duy	Nghĩa	AT20C				
29	128	DT060237	Phạm Quang	Nguyên	DT6B				
30	129	CT080145	Đặng Công	Phan	CT8A				
31	130	CT080146	Nguyễn Tuấn	Phi	CT8A				
32	131	CT070341	Mai Hà	Quân	CT7C				
33	132	CT080245	Trần Hồng	Quang	CT8B				
34	133	DT070238	Nguyễn Bảo	Quốc	DT7B				
35	134	AT200249	Phạm Văn	Quý	AT20B				
36	135	DT070137	Giang Đức	Quyết	DT7A				
37	136	DT070138	Bùi Đức	Sơn	DT7A				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
38	137	AT200153	Trần Trường	Son	AT20A				
39	138	DT070239	Trần Ngọc	Son	DT7B				
40	139	DT070242	Dương Duy	Tân	DT7B				
41	140	AT200453	Vũ Nhật	Tân	AT20D				
42	141	AT200156	Lê Bá	Thanh	AT20A				
43	142	CT080251	Đỗ Văn	Thành	CT8B				
44	143	DT070244	Nguyễn Trọng	Thi	DT7B				
45	144	DT070245	Phạm Ngọc	Thiện	DT7B				
46	145	CT080253	Nguyễn Gia	Thiều	CT8B				
47	146	CT080255	Bùi Thị Minh	Thư	CT8B				
48	147	AT200357	Đặng Thị	Thùy	AT20C				
49	148	CT080155	Đoàn Quốc	Tiến	CT8A				
50	149	AT200158	Nguyễn Việt	Toàn	AT20A				
51	150	AT200159	Lương Ngọc	Toàn	AT20A				
52	151	DT070246	Hoàng Văn	Trọng	DT7B				
53	152	AT200259	Nguyễn Văn	Trung	AT20B				
54	153	CT080258	Nguyễn Đình	Trường	CT8B				
55	154	AT160354	Lê Ngọc	Trường	AT16CK				
56	155	AT200162	Nguyễn Minh	Tú	AT20A				
57	156	AT200462	Lê Quốc	Tuấn	AT20D				
58	157	AT200164	Vũ Đức Thái	Tuệ	AT20A				
59	158	AT200165	Đỗ Đình	Tùng	AT20A				
60	159	CT080163	Phạm Thanh	Tùng	CT8A				
61	160	CT080164	Phạm Ngọc	Tuyển	CT8A				
62	161	AT200466	Đàm Tường	Văn	AT20D				
63	162	AT200166	Trương Quang	Văn	AT20A				
64	163	CT080261	Phạm Quốc	Việt	CT8B				
65	164	AT200266	Vũ Quốc	Việt	AT20B				
66	165	AT200367	Nguyễn Thị	Yên	AT20C				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A20C8D7

Tên học phần: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Mã HP: AT1LLLM3

Số TC: 2

Ngày thi: **23/11/2024**

Hình thức: T.Nghiệm + T.luận

Ca thi: **14h30**

Thi tại: **201_TA1**

Tổng số sinh viên:

Số sinh viên dự thi:

Vắng:

Có lý do:

Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	166	CT080202	Nguyễn Khắc Hoàng	Anh	CT8B				
2	167	DT070103	Nguyễn Văn Công	Anh	DT7A				
3	168	DT070202	Phạm Quang	Anh	DT7B				
4	169	CT080201	Trần Huy Khánh	Anh	CT8B				
5	170	AT190209	Bùi Thành	Đạt	AT19B				
6	171	AT200210	Nguyễn Quang	Đạt	AT20B				
7	172	CT040208	Vũ Văn	Doanh	CT4BD				
8	173	AT200414	Sìn Bình	Dương	AT20D				
9	174	AT200417	Hà Minh	Hải	AT20D				
10	175	DT070215	Nguyễn Văn	Hào	DT7B				
11	176	AT200121	Nguyễn Minh	Hiếu	AT20A				
12	177	CT080219	Vũ Đình	Hiếu	CT8B				
13	178	AT200421	Lành Huy	Hoàng	AT20D				
14	179	AT200325	Nguyễn Mạnh	Hùng	AT20C				
15	180	DT060126	Tào Quang	Hung	DT6A				
16	181	AT200426	Hoàng Quang	Huy	AT20D				
17	182	CT080229	Lê Đức	Huy	CT8B				
18	183	CT080126	Trương Công	Huy	CT8A				
19	184	AT200329	Đình Quốc	Khánh	AT20C				
20	185	DT070125	Nguyễn Duy	Khánh	DT7A				
21	186	AT200230	Trịnh Ngọc	Khánh	AT20B				
22	187	AT200330	Vũ Tuấn	Khiên	AT20C				
23	188	DT070228	Bùi Trung	Kiên	DT7B				
24	189	AT200432	Nguyễn Trung	Kiên	AT20D				
25	190	AT200237	Bùi Văn	Mạnh	AT20B				
26	191	AT200438	Hoàng Hùng	Mạnh	AT20D				
27	192	DT070233	Nhâm Diệu	My	DT7B				
28	193	AT190536	Lã Phương	Nam	AT19E				
29	194	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	CT8B				
30	195	DT070234	Đỗ Đại	Nghĩa	DT7B				
31	196	CT080151	Lê Anh	Quân	CT8A				
32	197	DT070152	Trần Hữu	Việt	DT7A				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A20C8D7

Tên học phần: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Mã HP: AT1LLLM3

Số TC: 2

Ngày thi: **23/11/2024**

Hình thức: T.Nghiệm + T.luận

Ca thi: **14h30**

Thi tại: **203_TA1**

Tổng số sinh viên:

Số sinh viên dự thi:

Vắng:

Có lý do:

Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	198	DT070101	Vũ Trường	An	DT7A				
2	199	AT200302	Lê Việt	Anh	AT20C				
3	200	DT070203	Nguyễn Trọng Việt	Anh	DT7B				
4	201	DT020203	Hoàng Văn	Bảo	DT2B				
5	202	AT200407	Nguyễn Văn	Cao	AT20D				
6	203	AT200307	Nguyễn Đức	Cường	AT20C				
7	204	AT200316	Bùi Hoàng	Dương	AT20C				
8	205	DT060219	Đoàn Minh	Hiếu	DT6B				
9	206	DT060121	Tạ Văn	Hoan	DT6A				
10	207	CT080123	Đình Huy	Hoàng	CT8A				
11	208	AT200423	Hồ Sỹ	Huân	AT20D				
12	209	AT200224	Bùi Khắc	Hùng	AT20B				
13	210	AT200324	Hoàng Đình Phi	Hùng	AT20C				
14	211	CT080227	Nguyễn Bá Phúc	Hưng	CT8B				
15	212	DT070124	Đặng Văn	Huy	DT7A				
16	213	CT080128	Lê Xuân	Khải	CT8A				
17	214	AT130129	Nguyễn Văn	Khánh	AT13AU				
18	215	AT200332	Dương Trung	Kiên	AT20C				
19	216	AT200132	Phạm Lê Trung	Kiên	AT20A				
20	217	CT080132	Lê Tùng	Lâm	CT8A				
21	218	CT060421	Vũ Thành	Long	CT6D				
22	219	CT080234	Dương Đức	Lương	CT8B				
23	220	AT160238	Trần Đức	Minh	AT16BP				
24	221	CT080240	Đỗ Trọng	Nam	CT8B				
25	222	AT200442	Trần Văn	Nhật	AT20D				
26	223	AT200245	Hồ Đức	Phú	AT20B				
27	224	CT080148	Đào Minh	Phúc	CT8A				
28	225	DT070134	Trần Anh	Quốc	DT7A				
29	226	DT070136	Đồng Minh	Quyền	DT7A				
30	227	CT080246	Dương Lộc	Sơn	CT8B				
31	228	DT070240	Vũ Anh	Tài	DT7B				
32	229	CT080261	Phạm Quốc	Việt	CT8B				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: AT18

Tên học phần: **Cơ sở an toàn thông tin** Mã HP: ATATKH1 Số TC: 3
Ngày thi: **23/11/2024** Hình thức: Trắc nghiệm Ca thi: **14h30** Thi tại: **202_TA1**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	AT180511	Phạm Minh	Đức	AT18ET				
2	101	AT180120	Đình Tiến	Hoàng	AT18AK				
3	102	AT180619	Mai Huy Việt	Hoàng	AT18GP				
4	103	AT180244	Nguyễn Xuân	Thành	AT18BK				
5	104	AT180545	Nguyễn Văn	Tiện	AT18EK				
6	105	AT160656	Phạm Thanh	Tùng	AT16GP				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: C6D5

Tên học phần: **Kiến trúc máy tính** Mã HP: ATCTHT2 Số TC: 2
Ngày thi: **23/11/2024** Hình thức: Trắc nghiệm Ca thi: **14h30** Thi tại: **202_TA1**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	150	CT030306	Vũ Trọng	Chính	CT3CN				
2	151	DT040137	Lê Đăng	Minh	DT4A-HTN				
3	152	CT050137	Nguyễn Văn	Ngọ	CT5A				
4	153	DT050225	Đặng Văn	Phúc	DT5B				
5	154	DT040255	Nguyễn Huy	Vũ	DT4B-PLC				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A19C7D6

Tên học phần: **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

Mã HP: AT1LLDL1

Số TC: 2

Ngày thi: **23/11/2024**

Hình thức: Trắc nghiệm

Ca thi: **14h30**

Thi tại: **202_TA1**

Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	AT190402	Nguyễn Đức	Anh	AT19D				
2	101	AT190505	Nguyễn Việt	Anh	AT19E				
3	102	CT070105	Trần Thế	Anh	CT7A				
4	103	CT070207	Nguyễn Huy	Chính	CT7B				
5	104	CT070109	Trần Mạnh	Cường	CT7A				
6	105	DT060208	Lê Văn	Đạt	DT6B				
7	106	AT190410	Phan Tiến	Đạt	AT19D				
8	107	DT060110	Lữ Tùng	Dương	DT6A				
9	108	CT070313	Hà Phương	Duy	CT7C				
10	109	CT070118	Phạm Quang	Duy	CT7A				
11	110	AT170413	Phan Tiến	Duy	AT17DK				
12	111	CT070121	Đỗ Văn	Giáp	CT7A				
13	112	CT070215	Tô Khắc	Giáp	CT7B				
14	113	CT070216	Nguyễn Ngọc	Hà	CT7B				
15	114	CT070318	Vũ Ngọc	Hải	CT7C				
16	115	AT190125	Nguyễn Quang	Hùng	AT19A				
17	116	AT180620	Nguyễn Văn	Hùng	AT18GT				
18	117	CT070322	Phạm Văn	Hùng	CT7C				
19	118	AT190527	Trần Quang	Huy	AT19E				
20	119	AT190428	Hoàng Lê Việt	Khánh	AT19D				
21	120	CT050129	Nguyễn Xuân	Kiệt	CT5A				
22	121	AT180427	Lê Minh	Kỳ	AT18DK				
23	122	AT190331	Nguyễn Văn Hào	Linh	AT19C				
24	123	AT190130	Phan Hải	Long	AT19A				
25	124	AT190135	Vi Phương	Nam	AT19A				
26	125	CT050137	Nguyễn Văn	Ngo	CT5A				
27	126	AT190340	Nguyễn Đức	Phú	AT19C				
28	127	AT190140	Phạm Hữu	Phước	AT19A				
29	128	DT060239	Vũ Minh	Quang	DT6B				
30	129	AT190345	Đỗ Quang	Sang	AT19C				
31	130	DT040247	Nguyễn Mạnh	Thắng	DT4B-HTN				
32	131	CT060437	Nguyễn Hồng	Thành	CT6D				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
33	132	AT190453	Mẫn Xuân	Trường	AT19D				
34	133	AT190159	Bùi Quang	Vĩnh	AT19A				
35	134	CT070164	Nguyễn Doãn	Vĩnh	CT7A				
36	135	AT190160	Lại Văn	Vĩnh	AT19A				
37	136	CT040455	Bùi Quốc	Vũ	CT4DD				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

BIÊN BẢN BÀN GIAO ĐIỂM THI KÈM THEO DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Đợt thi : Thi lần 2 - A19C7D6

Tên học phần : **Quản trị mạng máy tính**

Mã học phần : **ATCTHT12**

Số TC : **2**

Ngày thi : **24/11/2024** Hình thức thi : **Thực hành** Ca thi : **7h30**

Thi tại : **103_TA1**

Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi:..... Vắng:..... Có lý do:..... Không lý do:.....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Đề số	Thời gian	Ký tên	Điểm		Ghi chú
								Số	Chữ	
1	1	AT190304	Hoàng Trọng Tài	Anh						
2	2	CT070101	Lưu Tuấn	Anh						
3	3	AT190105	Ngô Gia	Bảo						
4	4	CT070207	Nguyễn Huy	Chính						
5	5	CT030212	Hoàng Quốc	Đạt						
6	6	CT070209	Hoàng Quốc	Đạt						Không thi
7	7	AT190113	Nguyễn Giản Anh	Đức						
8	8	AT190212	Nguyễn Văn	Đức						Không thi
9	9	AT190315	Bùi Văn	Dương						
10	10	CT070313	Hà Phương	Duy						
11	11	AT190416	Phạm Đức	Duy						
12	12	AT190261	Phạm Bảo	Giang						
13	13	CT070121	Đỗ Văn	Giáp						
14	14	AT190319	Nguyễn Đức	Hải						Không thi
15	15	AT190520	Nguyễn Minh	Hải						
16	16	AT190420	Bùi Minh	Hiếu						Không thi
17	17	CT070219	Lò Thị Xuân	Hoa						
18	18	AT170121	Vũ Phú	Hòa						
19	19	CT070220	Trần Đình	Hoan						Không thi
20	20	CT070225	Lê Thành	Hung						
21	21	AT150125	Lê Việt	Hung						
22	22	CT070130	Nguyễn Quốc	Hung						
23	23	AT180225	Phan Nam	Khánh						Không thi
24	24	CT070228	Lê Văn	Khiêm						
25	25	AT180427	Lê Minh	Kỳ						
26	26	CT070136	Nguyễn Minh	Long						
27	27	AT190132	Nguyễn Văn	Lý						
28	28	AT190332	Nguyễn Quý	Mạnh						
29	29	AT190333	Nguyễn Văn	Mạnh						
30	30	AT170133	Nguyễn Tuấn	Minh						
31	31	AT190137	Nguyễn Ngọc	Nhật						
32	32	AT190237	Phạm Tiến	Phong						
33	33	AT190440	Vi Đức	Phương						
34	34	CT070241	Vũ Thị Minh	Phượng						
35	35	AT190442	Nguyễn Hồng	Quân						
36	36	AT170240	Vũ Duy	Quân						
37	37	AT190142	Nguyễn Văn	Quang						

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Đề số	Thời gian	Ký tên	Điểm		Ghi chú
								Số	Chữ	
38	38	AT190443	Lê Trọng	Quý						Không thi
39	39	AT180640	Nguyễn Công	Quý						
40	40	CT070244	Nguyễn Xuân	Quý						
41	41	CT070245	Trần Duy	Quyến						
42	42	AT170242	Đỗ Danh	Quyên						
43	43	CT070151	Ngô Tuấn	Tài						
44	44	CT070248	Nguyễn Đình	Tấn						
45	45	AT190151	Nguyễn Đức	Thắng						
46	46	CT070351	Nguyễn Thị Phương	Thảo						Không thi
47	47	AT190350	Nguyễn Thị	Thoa						
48	48	CT070354	Trần Việt	Tiến						
49	49	AT190451	Cao Mỹ	Trâm						
50	50	AT190152	Vũ Đăng	Trưởng						
51	51	CT070259	Nguyễn Trọng	Tuấn						
52	52	AT190557	Nguyễn Văn	Tùng						
53	53	AT190156	Đỗ Hữu	Tuyền						
54	54	AT190159	Bùi Quang	Vinh						
55	55	CT040455	Bùi Quốc	Vũ						
56	56	CT070365	Nguyễn Thị Kim	Yến						

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Giáo viên chấm thi 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giáo viên chấm thi 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Phòng KT&ĐBCLĐT

(Ký, ghi rõ họ tên)